

Bản án số: 15A/2021/HS-PT  
Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Ông Trần Đức Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trương S do có kháng cáo của bị cáo Trương S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 09-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo kháng cáo:* **Trương S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 3 năm 1975 tại tỉnh Q; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương E (đã chết) và con bà: Đỗ Thị Q (đã chết); có vợ: Trần Thị Kim L, sinh năm: 1980, nghề nghiệp: Nội trợ; có 03 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012; gia đình có 11 anh em, S là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/4/2020 đến nay tại thôn 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

Bà Nguyễn Thị N; Sinh ngày: 10/4/1973; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

**- Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Anh Đinh Như T1, sinh ngày: 28/6/1979; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa;

2. Anh Đinh Như T2. sinh ngày 20/4/1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa;

**- Người làm chứng:**

1. Chị Trần Thị Hồng H, sinh ngày: 11/8/1975; nơi cư trú: Số 2A/11 Nguyễn Văn T, phường T, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

2. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1976, cư trú tại: Thôn 16, xã L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác nhưng những người này không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 28/02/2020, Trương S có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA - HIACE màu xanh, loại 16 chỗ BKS 73B - 005.09 lưu thông trên đường Lý Thánh Tông theo hướng Nam - Bắc, tốc độ 50km/h. Khi đến Km 656+757m Quốc lộ 1A, đường Lý Thánh Tông thuộc thôn 16, xã L, thành phố Đ thì phát hiện bà Nguyễn Thị N đang đi bộ trên vạch kẻ giành cho người đi bộ, Sang đường theo hướng Tây - Đông. Do Trương S không điều khiển ô tô giảm tốc độ và nhường đường cho bà N qua đường nên xe ô tô do S điều khiển đã va chạm và gây tai nạn với bà N. Hậu quả làm bà N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới rồi chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế. Trên đường đi thấy tình trạng bà N bị thương nặng nên gia đình đưa về nhà tại thôn Đ, xã H, huyện L, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bà N chết, xe ô tô BKS 73B - 005.09 bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường Km 656+757 Quốc lộ 1A đường Lý Thánh Tông thuộc thôn 16, xã L, thành phố Đ theo hướng Nam - Bắc là đoạn đường đôi phân chia thành hai chiều, xe chạy riêng biệt bằng dải phân cách cứng, mặt đường bằng bê tông nhựa phẳng, rộng 9,67m, làn đường cho xe thô sơ rộng 2,20 m. Trên vỉa hè đường có biển báo số R423b (chỉ dẫn đường người đi bộ Sng ngang). Mặt đường có vạch kẻ giành cho người đi bộ Sng ngang rộng (3x0,4)m mỗi vạch. Giữa dải phân cách có biển báo số P.102 (cấm đi ngược chiều).

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam - Bắc, lấy điểm mốc là cột đèn số 1 nằm trên vỉa hè bên phải đường Quốc lộ 1A theo hướng khám nghiệm, mép đường chuẩn là mép đường bên phải đường Quốc lộ 1A nơi xảy ra tai nạn. Xác định các vị trí Su:

Vị trí số 1 (vị trí vết máu): Vết máu nằm trên mặt đường Quốc lộ 1A không rõ hình, kích thước (0,20x0,20)m, màu đỏ. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn 10,10m, đồng thời cách điểm mốc 9,30m về hướng Bắc.

Vị trí số 2 (Vị trí xe ô tô BKS 73B - 005.09): Su tai nạn xe ô tô BKS 73B - 005.09 dừng đỗ trên đường Quốc lộ 1A, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. Hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp Su bên phải cách mép đường chuẩn 0,40 m, đồng thời cách tâm vết máu ở vị trí số 1 là 17,80 m về hướng Nam. Hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 0,50 m.

\*Dấu vết trên phương tiện: Tại Bản kết luận giám định số 201/GĐ - PC09 ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận dấu vết trên xe ô tô BKS73B - 005.09: Các dấu vết ở góc trước bên trái ba đờ xóc trước, cụm đèn pha xi nhan trước bên trái và gương chiếu hậu bên trái xe ô tô do va chạm với đối tượng khác có bề mặt rộng theo hướng từ trước ra Sau; không đủ cơ sở kết luận chiều hướng, điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 73B - 005.09 với người đi bộ và tốc độ xe ô tô BKS 73B - 005.09 khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 38/TT ngày 24/3/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình đối với tử thi Nguyễn Thị N kết luận: Nguyên nhân chết do đa chấn thương gồm chấn thương sọ não và chấn thương ngực.

Tại Bản kết luận định giá tài số 09/KI-HĐĐG ngày 28/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Thiệt hại xe ô tô hiệu TOYOTA - HIACE màu xanh, loại 16 chỗ BKS 73B - 005.09 có giá trị 13.750.000 đồng của chủ xe là chị Nguyễn Thị N.

*Vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đang tạm giữ 01 xe ô tô hiệu TOYOTA – HIACE, màu xanh, loại 16 chỗ, BKS 73B - 005.09 bị hư hỏng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 73B - 005.09 có số 002571 mang tên Lê Ngọc D; 01 giấy phép lái xe hạng D số 460050000960 mang tên Trương S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số B19/0029766 mang tên Lê Ngọc D, do Công ty Cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội, Công ty bảo hiểm BSH Bắc Trung Bộ cấp, thời hạn từ ngày 05/4/2019 đến 05/4/2020; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC9791028 xe ô tô BKS 73B - 005.09 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Công ty TNHH thương mại DVTH Thành Nam cấp ngày 05/10/2019.

*Trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị hại Nguyễn Thị N yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại với số tiền là 215.114.700 đồng. Bị cáo Trương S và chủ xe ô tô BKS 73B - 005.09 đã hỗ trợ phía gia đình người bị hại 5.000.000 đồng. Chủ xe chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo Trương S bồi thường thiệt hại của xe ô tô BKS 73B - 005.09 bị hư hỏng do tai nạn gây ra.

Kết luận giám định hệ thống an toàn của phương tiện xe ô tô 73B - 005.09 Sau tai nạn được giám định: Đèn cốt bên phụ không sáng, đèn pha và đèn cốt bên lái chiếu thấp, lệch phải. Ba đờ xóc trước biến dạng, kính chắn gió trước nứt. Phanh tay bên phụ không ăn. Phương tiện không đạt tiêu chuẩn ATKT theo quy định hiện hành.

Cáo trạng số: 50/ CT - VKSDH - TA ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trương S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với nội dung trên, Bản án số: 73/2020/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trương S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị

cáo Trương S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự, xử buộc chủ phương tiện là bà Nguyễn Thị N phải bồi thường số tiền 144.514.700 đồng cho người đại diện của bị hại.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Trương S và chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng, ngày 05/11/2020, bị cáo Trương S tiếp tục nộp số tiền 25.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0002074 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nhằm tiếp tục bồi thường đối với gia đình người bị hại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Su khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/11/2020 bị cáo Trương S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra dựng lại hiện trường vụ tai nạn nhằm làm rõ bị hại bà Nguyễn Thị N đi trong vạch hay ngoài vạch kẻ dành cho người đi bộ, bị cáo S kháng cáo xin được hưởng án treo vì cho rằng bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N kháng cáo xin được nhận lại xe ô tô BKS 73B - 005.09, kháng cáo không chấp nhận có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại vì cho rằng giữa bà và bị cáo S không có Hợp đồng lao động về việc thuê lái xe.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Trương S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan nhưng hình phạt 12 tháng tù là quá nặng vì cho rằng người bị hại cũng có một phần lỗi, bản thân bị cáo chỉ là người lái xe thuê, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, Sau vụ tai nạn bị cáo cũng đã vay mượn tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000. Do đó, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bà được nhận lại xe ô tô BKS 73B - 005.09 là phương tiện kiếm sống của cả gia đình đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ từ khi gây tai nạn đến nay làm cho gia đình bà lâm vào tình trạng hết sức khó khăn về việc làm, thu nhập; bà N cũng không đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật, đối với bị cáo Trương S đại diện bị hại đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương do có hoàn cảnh khó khăn; đối với chủ phương tiện gây tai nạn đề nghị xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Trương S, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương S; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan bà Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trương S nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trương S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương S khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những dấu vết thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trương S có giấy phép lái xe theo quy định, vào hồi 19 giờ 40 phút ngày 28/02/2020 khi điều khiển xe ô tô BKS 73B - 005.09 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị N lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, khi đến Km 656+757m đường Lý Thánh Tông thuộc thôn 16, xã L, thành phố Đ, tỉnh Q do chủ quan, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và nhường đường cho người đi bộ nên đã để xảy ra tai nạn đối với bà Nguyễn Thị N đang đi bộ qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị N tử vong. Như vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2.1]. Xét kháng cáo của bị cáo Trương S về việc yêu cầu cấp phúc thẩm xác định lại hiện trường của vụ tai nạn để đánh giá lại lỗi của người bị hại trong quá trình đi bộ ngang qua đường, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã kịp thời đo vẽ, bảo vệ và thu thập đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật về hiện trường vụ tai nạn. Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, lời khai người làm chứng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc trước khi xảy ra va chạm với bị hại có nhìn thấy bị hại đang đi bộ qua đường và đi ngay trên vạch an toàn dành cho người đi bộ. Vì vậy, có cơ sở để xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là cho bị cáo điều khiển phương tiện không làm chủ tốc độ, chủ quan, khi phát hiện có người đi bộ ngang qua đường nhưng không giảm tốc độ phương tiện xuống tối thiểu nhằm đảm bảo an toàn cho người đi bộ dẫn đến va chạm; không có căn cứ để xác định người bị hại đi bộ ngoài vạch kẻ dành cho người đi bộ. Vì vậy, xác định lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về người điều khiển phương tiện là bị cáo Trương S.

Xét tháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương S, Hội đồng xét xử thấy: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Trương S là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Trương S cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện vừa giáo dục, cải tạo trở thành người công dân tốt, vừa có điều kiện lao động, gánh vác trọng trách trong gia đình và tiếp tục khắc phục thiệt hại đối với gia đình bị hại là phù hợp.

[2.2]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N về việc không chấp nhận có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị N thừa nhận mình là chủ sở hữu của xe ô tô BKS BKS 73B - 005.09. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thừa nhận việc bà thuê bị cáo Trương S lái xe tuyến Ba Đồn – Huế và ngược lại, tiền công thanh toán theo ngày. Như vậy, mặc dù giữa bà N và bị cáo S không lập hợp đồng bằng văn bản có nội dung bà N thuê bị cáo S điều khiển phương tiện nói trên nhưng việc bà N giao phương tiện cho bị cáo S điều khiển trong trường hợp này được xác định là các bên đã tự nguyện giao kết giao dịch dân sự hợp pháp. Việc bị cáo Trương S điều khiển xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị N gây tai nạn không thuộc trường hợp chủ sở hữu đã giao cho bị cáo S quyền chiếm hữu và sử dụng phương tiện nói trên mà phương tiện đó vẫn thuộc quyền chiếm hữu và sử dụng của bà N. Vì vậy, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình gây ra theo trường hợp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tạm giữ phương tiện gây tai nạn để đảm bảo thi hành án là đúng pháp luật nhưng lại tuyên trả lại cho chủ phương tiện các giấy tờ liên quan có thể gây khó khăn cho việc thi hành án dân sự nên cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm đối với nội dung này. Theo đó, cần tiếp tục tạm giữ xe ô tô BKS 73B - 005.09 và các giấy tờ liên quan là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị N nhằm đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N về trách nhiệm hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo Trương S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương S, sửa Bản án sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trương S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/01/2021).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trương S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự:

Buộc chị Nguyễn Thị N phải bồi thường 144.514.700 đồng cho người đại diện gia đình bị hại, trong đó bồi thường cho anh Đinh Như T1 số tiền 55.114.700 đồng là chi phí cứu chữa, mai táng bị hại mà anh Đinh Như T1 đã trực tiếp bỏ ra chi phí; tiền bù đắp tổn thất tinh thần đối với người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại bà Nguyễn Thị N (gồm anh Đinh Như T3, anh Đinh Như T2, chị Đinh Thị T và anh Đinh Như T1 tổng cộng là 60 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 89.400.000 đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương S về việc bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và nộp thêm số tiền 25.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền số

AA/2015/ 0002074 ngày 05/11/2020 để tiếp tục đảm bảo việc bồi thường cho gia đình bị hại, số tiền này được khấu trừ vào số tiền chủ sở hữu xe ô tô BKS 73B - 005.09 bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm bồi thường.

Vậy, buộc bà Nguyễn Thị N tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho các đại diện hợp pháp của người bị hại, cụ thể bồi thường cho anh Đinh Như T1 số tiền 25.114.700 đồng; bồi thường cho anh Đinh Như T3, anh Đinh Như T2, chị Đinh Thị T và anh Đinh Như T1 số tiền 89.400.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).*

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:
  - + Số tiền 25.000.000 đồng do bị cáo Trương S nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0002074 ngày 05/11/2020. Sau khi Bản án có hiệu lực, đại diện hợp pháp của người bị hại liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để nhận số tiền này;
  - + 01(một) xe ô tô hiệu TOYOTA- HIACE màu xanh, loại 16 chỗ, BKS 73B- 005.09, số khung: 12P4A9003788, số máy: 2KD6674170, xe bị hư hỏng do tai nạn;
  - + 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 73B- 005.09 có số 002571 mang tên Lê Ngọc D, do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 01/4/2015.
  - + 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số B19/0029766 mang tên Lê Ngọc D, do Công ty Cổ phần bảo hiểm Sài Gòn- Hà Nội- Công ty bảo hiểm BSH Bắc Trung bộ cấp, thời hạn từ ngày 05/4/2019 đến ngày 05/4/2020.
  - + 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số KC9791028 xe ô tô BKS 73B- 005.09 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Công ty TNHH thương mại DVTH Thành Nam cấp ngày 05/10/2019.

Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới có đặc điểm, số lượng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

### 3. Về án phí:

Bị cáo Trương S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp 5.725.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.



4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (12/3/2021).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND TP. Đồng Hới;
- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bá Lưu**